

# CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM CỦA HỌC SINH Ở TRƯỜNG PHỔ THÔNG LIÊN CẤP TƯ THỰC: MỘT NGHIÊN CỨU PHÂN TÍCH LÝ THUYẾT

Phan Ngọc Huỳnh

Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông  
 Học viện Anh Quốc - phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh  
 Email: baria@uka.edu.vn.

**Tóm tắt:** Đối với các trường phổ thông liên cấp tư thực, hoạt động trải nghiệm không chỉ góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện mà còn là yếu tố tạo dựng bản sắc và nâng cao năng lực cạnh tranh của nhà trường. Nghiên cứu này được thực hiện theo hướng nghiên cứu lý thuyết, nhằm phân tích và hệ thống hóa các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý hoạt động trải nghiệm của học sinh ở trường phổ thông liên cấp tư thực. Trên cơ sở phân tích và tổng hợp các văn bản chính sách, tài liệu lý luận và các công trình nghiên cứu liên quan, nghiên cứu đã xác định các nhóm yếu tố ảnh hưởng bên trong và bên ngoài nhà trường. Kết quả nghiên cứu góp phần bổ sung cơ sở lý luận cho lĩnh vực quản lý giáo dục và là căn cứ khoa học cho việc nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động trải nghiệm trong trường phổ thông liên cấp tư thực.

**Từ khóa:** Quản lý, hoạt động trải nghiệm, trường tư thực, giáo dục phổ thông.

Nhận bài: 10/02/2026; Biên tập: 11/02/2026; Phản biện: 16/02/2026; Duyệt đăng: 23/02/2026.

## 1. Đặt vấn đề

Trong những năm gần đây, giáo dục phổ thông Việt Nam chuyển mạnh sang định hướng phát triển phẩm chất và năng lực người học. Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 xác định hoạt động trải nghiệm (HĐTN) là nội dung bắt buộc, góp phần hình thành các năng lực như tự chủ, giao tiếp, hợp tác và định hướng nghề nghiệp. Thông qua HĐTN, học sinh được vận dụng kiến thức vào thực tiễn, rèn luyện kỹ năng sống và phát triển giá trị cá nhân.

Cùng với đó, hệ thống trường phổ thông liên cấp tư thực phát triển nhanh, có nhiều điều kiện thuận lợi để tổ chức HĐTN đa dạng, linh hoạt và gắn với thực tiễn. Tuy nhiên, việc tổ chức và quản lý HĐTN cũng đối mặt nhiều thách thức do yêu cầu phối hợp nhiều lực lượng, nguồn lực lớn và bảo đảm an toàn cho học sinh.

Thực tiễn cho thấy hiệu quả HĐTN phụ thuộc lớn vào công tác quản lý, bao gồm lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra đánh giá. Nếu thiếu đồng bộ, HĐTN khó phát huy vai trò giáo dục. Trong bối cảnh các trường tư thực chịu áp lực về chất lượng và uy tín, quản lý HĐTN càng đòi hỏi tính chuyên nghiệp cao.

Vì vậy, nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý HĐTN là cần thiết nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục toàn diện cho học sinh.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Các yếu tố ảnh hưởng bên trong nhà trường

#### 2.1.1. Năng lực và nhận thức của đội ngũ cán bộ quản lý về hoạt động trải nghiệm của học sinh

Năng lực và nhận thức của đội ngũ cán bộ quản lý (QL) về vai trò, mục tiêu và cách thức triển khai hoạt động trải nghiệm (HĐTN) có ý nghĩa định hướng, quyết định hiệu quả quản lý HĐTN ở trường phổ thông ngoài công lập.

Trước hết, nhận thức của cán bộ QL ảnh hưởng

trực tiếp đến mức độ ưu tiên của HĐTN trong chiến lược phát triển nhà trường. Khi HĐTN được xem là một thành tố cốt lõi nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, hoạt động này sẽ được tích hợp hệ thống vào kế hoạch giáo dục, gắn với mục tiêu chung và định hướng thương hiệu nhà trường. Ngược lại, nếu nhận thức còn hình thức, coi HĐTN chỉ là hoạt động phụ trợ, việc quản lý sẽ thiếu chiều sâu, tổ chức rời rạc và hiệu quả giáo dục thấp.

Bên cạnh đó, năng lực quản lý quyết định chất lượng triển khai HĐTN. Năng lực lập kế hoạch giúp xác định rõ mục tiêu, nội dung, lộ trình và nguồn lực phù hợp. Năng lực tổ chức, chỉ đạo thể hiện qua khả năng phân công, điều phối lực lượng và thiết lập cơ chế phối hợp hiệu quả giữa các bộ phận. Đồng thời, năng lực kiểm tra, đánh giá giúp theo dõi tiến độ, kịp thời điều chỉnh và đánh giá đúng kết quả hoạt động.

Trong bối cảnh các trường có cơ chế tự chủ cao, năng lực và nhận thức của cán bộ QL còn ảnh hưởng đến khả năng huy động, sử dụng hiệu quả nguồn lực. Cán bộ QL có năng lực sẽ tận dụng tốt tài chính, đối tác và sự linh hoạt tổ chức để đa dạng hóa HĐTN, đồng thời đảm bảo an toàn và hiệu quả giáo dục.

Như vậy, năng lực và nhận thức của đội ngũ cán bộ QL giữ vai trò quyết định trong việc nâng cao chất lượng và phát huy giá trị giáo dục của HĐTN.

#### 2.1.2. Năng lực chuyên môn và mức độ tham gia của đội ngũ giáo viên trong HĐTN của học sinh

Năng lực chuyên môn và mức độ tham gia của giáo viên trong thiết kế, tổ chức và phối hợp thực hiện HĐTN có ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả quản lý HĐTN ở trường phổ thông ngoài công lập. Giáo viên vừa là lực lượng thực thi, vừa là cầu nối giữa chủ trương quản lý và thực tiễn giáo dục.

Trước hết, năng lực chuyên môn quyết định chất lượng nội dung và hình thức HĐTN. Giáo viên có

hiểu biết về mục tiêu, nguyên tắc và phương pháp tổ chức sẽ thiết kế được các hoạt động phù hợp với đặc điểm tâm lý lứa tuổi, gắn với nội dung học tập và yêu cầu phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Nhờ đó, kế hoạch quản lý được cụ thể hóa thành các hoạt động khả thi, hạn chế tình trạng hình thức hoặc lệch mục tiêu.

Bên cạnh đó, mức độ tham gia và tinh thần trách nhiệm của giáo viên ảnh hưởng lớn đến hiệu quả triển khai. Khi giáo viên chủ động tham gia xây dựng kế hoạch, tổ chức và đánh giá HĐTN, cán bộ quản lý có thể phân quyền hợp lý, giảm áp lực điều hành và tăng tính tự chủ. Ngược lại, sự thụ động sẽ khiến việc thực hiện thiếu đồng bộ, khó đạt hiệu quả.

Trong bối cảnh trường ngoài công lập chú trọng chất lượng và sự hài lòng của người học, khả năng phối hợp của giáo viên với các lực lượng giáo dục khác càng trở nên quan trọng. Sự phối hợp hiệu quả giúp đa dạng hóa hoạt động, đảm bảo an toàn và nâng cao tính chuyên nghiệp, bền vững của quản lý HĐTN.

### 2.1.3. Cơ chế QL, quy chế nội bộ và văn hóa nhà trường liên quan đến HĐTN

Cơ chế QL, quy chế nội bộ và văn hóa nhà trường, bao gồm mức độ phân quyền, sự phối hợp giữa các bộ phận và chính sách khuyến khích đổi mới, có ảnh hưởng mang tính nền tảng và điều tiết đối với QL HĐTN của học sinh ở trường PTLCTT.

Cơ chế QL và hệ thống quy chế nội bộ định hình khuôn khổ pháp lý và tổ chức cho việc triển khai HĐTN trong nhà trường. Khi nhà trường xây dựng được các quy định rõ ràng về mục tiêu, quy trình, trách nhiệm và quyền hạn của các cá nhân, bộ phận liên quan, công tác QL HĐTN sẽ được thực hiện một cách thống nhất, hạn chế sự chông chéo hoặc phụ thuộc quá mức vào cá nhân giáo viên phụ trách. Ngược lại, nếu quy chế nội bộ chưa đầy đủ hoặc thiếu tính cụ thể, HĐTN dễ bị tổ chức tùy hứng, thiếu nhất quán và khó kiểm soát về chất lượng cũng như mức độ an toàn.

Song song đó, mức độ phân quyền trong QL có tác động trực tiếp đến tính linh hoạt và hiệu quả của HĐTN ở trường PTLCTT. Cơ chế phân quyền hợp lý giúp giáo viên và các bộ phận chuyên môn chủ động trong thiết kế, tổ chức và điều chỉnh HĐTN phù hợp với đặc điểm học sinh và điều kiện thực tiễn. Điều này không chỉ giảm tải cho cán bộ QL, mà còn tạo điều kiện phát huy sáng kiến của đội ngũ giáo viên. Ngược lại, cơ chế QL quá tập trung hoặc thiếu phân quyền sẽ làm hạn chế tính sáng tạo, khi HĐTN trở nên cứng nhắc và kém hấp dẫn.

Ngoài ra, văn hóa nhà trường và chính sách khuyến khích đổi mới đóng vai trò thúc đẩy hoặc kìm hãm hiệu quả QL HĐTN. Trong môi trường nhà trường có văn hóa hợp tác, cởi mở và khuyến khích thử nghiệm các mô hình giáo dục mới, HĐTN dễ dàng được triển khai với tinh thần chủ động và trách

nhệm cao. Điều này cho phép công tác QL chuyển từ mô hình kiểm soát hành chính sang mô hình hỗ trợ, đồng hành và phát triển. Ngược lại, nếu văn hóa nhà trường thiên về an toàn, ngại thay đổi hoặc thiếu cơ chế ghi nhận sáng kiến, QL HĐTN sẽ gặp nhiều rào cản, khó đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục trong bối cảnh trường PTLCTT hiện nay.

### 2.1.4. Nguồn lực phục vụ triển khai HĐTN cho học sinh của nhà trường

Điều kiện cơ sở vật chất, tài chính và các nguồn lực nội tại có ảnh hưởng trực tiếp và mang tính bảo đảm khả năng thực hiện được đối với QL HĐTN của học sinh ở trường PTLCTT, bởi đây là những yếu tố quyết định mức độ khả thi, quy mô và chất lượng của các hoạt động được tổ chức.

Thứ nhất, cơ sở vật chất và môi trường giáo dục tạo tiền đề cho việc lập kế hoạch và tổ chức HĐTN. Hệ thống phòng học chức năng, khuôn viên trường, trang thiết bị dạy học, khu vực sinh hoạt chung và các không gian trải nghiệm ngoài lớp học cho phép nhà trường đa dạng hóa hình thức tổ chức HĐTN, từ hoạt động học tập gắn với thực hành đến các hoạt động xã hội, văn hóa và hướng nghiệp. Khi cơ sở vật chất được đầu tư đồng bộ và phù hợp, công tác QL HĐTN trở nên chủ động, giảm thiểu rủi ro và dễ dàng kiểm soát chất lượng. Ngược lại, điều kiện cơ sở vật chất hạn chế sẽ buộc nhà trường phải thu hẹp quy mô hoặc tổ chức hoạt động mang tính hình thức, gây khó khăn cho việc QL và giám sát.

Thứ hai, nguồn lực tài chính ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng duy trì và phát triển HĐTN trong trường PTLCTT. Nguồn kinh phí ổn định cho phép cán bộ QL xây dựng kế hoạch dài hạn, chủ động phân bổ ngân sách, lựa chọn đối tác và bảo đảm các yêu cầu về an toàn, tổ chức và đánh giá hoạt động. Trong khi đó, nếu nguồn lực tài chính hạn hẹp hoặc phân bổ thiếu hợp lý, công tác QL sẽ mang tính đối phó, ngắn hạn, khó bảo đảm tính bền vững và hiệu quả giáo dục của HĐTN.

Thứ ba, ngoài cơ sở vật chất và tài chính, các nguồn lực nội tại khác của nhà trường như đội ngũ hỗ trợ, hệ thống quản trị, mạng lưới quan hệ và kinh nghiệm tổ chức cũng tác động đáng kể đến QL HĐTN. Khi các nguồn lực này được huy động và phối hợp hiệu quả, công tác QL có điều kiện chuyển từ kiểm soát hành chính sang điều phối chiến lược, góp phần nâng cao chất lượng và giá trị giáo dục của HĐTN trong trường PTLCTT.

### 2.1.5. Sự phối hợp giữa các bộ phận chức năng trong nhà trường trong tổ chức HĐTN cho học sinh

Sự phối hợp giữa các bộ phận chức năng trong nhà trường như Ban giám hiệu, tổ chuyên môn, Đoàn - Đội, bộ phận tư vấn và các câu lạc bộ có ảnh hưởng quan trọng đến hiệu quả QL HĐTN của học sinh ở trường PTLCTT, bởi HĐTN là loại hình hoạt động mang tính liên ngành, liên bộ phận và đòi hỏi sự tham gia của nhiều lực lượng giáo dục khác nhau.

Vai trò điều phối của Ban giám hiệu có ý nghĩa quyết định trong việc tạo ra sự thống nhất về mục tiêu, định hướng và kế hoạch tổ chức HĐTN. Khi Ban giám hiệu thực hiện tốt chức năng chỉ đạo và kết nối, các bộ phận chức năng sẽ có chung nhận thức và hành động đồng bộ, giúp công tác QL HĐTN diễn ra thông suốt, tránh tình trạng mỗi bộ phận triển khai theo cách riêng, thiếu sự liên kết.

Sự phối hợp giữa tổ chuyên môn và các lực lượng giáo dục như Đoàn - Đội, câu lạc bộ và bộ phận tư vấn góp phần nâng cao chất lượng nội dung và tính đa dạng của HĐTN. Tổ chuyên môn giúp đảm bảo tính giáo dục và sự gắn kết giữa HĐTN với chương trình học, trong khi Đoàn - Đội và các câu lạc bộ tạo điều kiện cho học sinh tham gia các hoạt động tập thể, kỹ năng sống và hoạt động xã hội. Bộ phận tư vấn hỗ trợ định hướng tâm lý, nghề nghiệp, góp phần cá thể hóa trải nghiệm cho học sinh. Sự phối hợp hiệu quả giữa các bộ phận này giúp công tác QL chuyển từ QL phân tán sang QL tích hợp.

Vì yêu cầu về chất lượng giáo dục và hình ảnh nhà trường ở các trường PTLCTT rất cao, mức độ phối hợp nội bộ còn ảnh hưởng đến khả năng kiểm soát rủi ro, bảo đảm an toàn và nâng cao tính chuyên nghiệp trong tổ chức HĐTN. Khi các bộ phận chức năng phối hợp chặt chẽ, cán bộ QL có điều kiện giám sát, điều chỉnh và đánh giá hoạt động một cách toàn diện, qua đó nâng cao hiệu quả QL HĐTN và đáp ứng kỳ vọng của phụ huynh, học sinh cũng như xã hội.

## **2.2. Các yếu tố ảnh hưởng bên ngoài nhà trường**

### **2.2.1. Cơ chế, chính sách và các quy định pháp lý của ngành giáo dục liên quan đến HĐTN và QL trường phổ thông**

Cơ chế, chính sách và các quy định pháp lý của ngành giáo dục có ảnh hưởng mang tính định hướng, ràng buộc và bảo đảm đối với QL HĐTN của học sinh ở trường PTLCTT, bởi đây là khung pháp lý chi phối mục tiêu, nội dung, hình thức tổ chức và trách nhiệm QL của nhà trường.

Trước hết, chính sách và chương trình giáo dục phổ thông hiện hành xác lập vị trí và vai trò của HĐTN trong tổng thể chương trình giáo dục. Việc quy định HĐTN là một hoạt động giáo dục bắt buộc đã tạo cơ sở pháp lý để các trường PTLCTT đưa nội dung này vào kế hoạch giáo dục năm học, đồng thời buộc công tác QL phải gắn với mục tiêu phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Nhờ đó, QL HĐTN không còn mang tính tự phát hay phụ thuộc hoàn toàn vào định hướng riêng của từng trường, mà được đặt trong khuôn khổ chung của hệ thống giáo dục quốc dân.

Bên cạnh đó, các quy định về QL nhà trường, an toàn học sinh, tổ chức hoạt động ngoài lớp học và xã hội hóa giáo dục tác động trực tiếp đến cách thức QL HĐTN ở trường PTLCTT. Các quy định này yêu cầu nhà trường phải xây dựng quy trình tổ chức

chặt chẽ, phân công trách nhiệm rõ ràng, bảo đảm các điều kiện về nhân lực, cơ sở vật chất và an toàn cho học sinh. Do đó, cán bộ QL phải nâng cao năng lực lập kế hoạch, kiểm soát rủi ro và giám sát thực hiện, nhằm đáp ứng yêu cầu pháp lý trong quá trình tổ chức HĐTN.

Với mức độ tự chủ cao, tính linh hoạt của chính sách và sự rõ ràng của quy định pháp lý còn ảnh hưởng đến mức độ chủ động và sáng tạo trong QL HĐTN ở các trường PTLCTT. Khi các quy định mang tính định hướng mở, rõ ràng và ổn định, nhà trường có điều kiện vận dụng linh hoạt vào thực tiễn, phát triển các mô hình HĐTN phù hợp với định hướng giáo dục và năng lực QL của mình. Ngược lại, nếu cơ chế, chính sách chưa đồng bộ hoặc còn thiếu cụ thể, công tác QL HĐTN sẽ gặp khó khăn, làm giảm hiệu quả và tính bền vững của HĐTN trong trường PTLCTT.

### **2.2.2. Sự quan tâm, kỳ vọng và mức độ phối hợp của phụ huynh học sinh đối với các HĐTN do nhà trường tổ chức**

Sự quan tâm, kỳ vọng và mức độ phối hợp của phụ huynh học sinh có ảnh hưởng đáng kể đến QL HĐTN của học sinh ở trường PTLCTT, bởi phụ huynh không chỉ là đối tượng thụ hưởng gián tiếp mà còn là lực lượng đồng hành, giám sát và tạo áp lực xã hội đối với hoạt động giáo dục của nhà trường.

Mức độ quan tâm và kỳ vọng của phụ huynh chi phối định hướng QL HĐTN của nhà trường. Trong môi trường trường PTLCTT, phụ huynh thường có kỳ vọng cao đối với chất lượng giáo dục và giá trị gia tăng mà HĐTN mang lại cho con em mình. Khi phụ huynh nhận thức rõ vai trò giáo dục của HĐTN và đồng thuận với mục tiêu của nhà trường, công tác QL có điều kiện thuận lợi trong việc xây dựng kế hoạch, lựa chọn nội dung và triển khai các hoạt động mang tính dài hạn. Ngược lại, nếu phụ huynh chỉ quan tâm đến kết quả học tập thuần túy hoặc có những kỳ vọng chưa phù hợp, HĐTN dễ bị thu hẹp hoặc điều chỉnh theo hướng hình thức, gây khó khăn cho QL.

Mức độ phối hợp của phụ huynh cũng ảnh hưởng trực tiếp đến tính khả thi và an toàn của HĐTN. Sự hợp tác của phụ huynh trong việc cung cấp thông tin, hỗ trợ nguồn lực, tạo điều kiện cho học sinh tham gia và tuân thủ các quy định của nhà trường giúp công tác QL HĐTN diễn ra hiệu quả, giảm thiểu rủi ro và áp lực giám sát. Trong trường hợp thiếu sự phối hợp hoặc xảy ra bất đồng giữa nhà trường và phụ huynh, cán bộ QL phải dành nhiều thời gian cho công tác giải thích, điều chỉnh và xử lý tình huống, làm giảm hiệu quả QL.

Ngoài ra, trong bối cảnh cạnh tranh của các trường PTLCTT, phụ huynh còn đóng vai trò như một kênh phản hồi và đánh giá xã hội đối với HĐTN. Những phản hồi tích cực từ phụ huynh góp phần củng cố niềm tin và uy tín của nhà trường, tạo động

lực để công tác QL HĐTN được đầu tư bài bản và chuyên nghiệp hơn. Ngược lại, phản hồi tiêu cực hoặc thiếu đồng thuận có thể gây áp lực lớn lên nhà trường, buộc công tác QL phải điều chỉnh cả về nội dung lẫn phương thức tổ chức HĐTN.

### 2.2.3. Điều kiện kinh tế - xã hội và đặc điểm văn hóa của địa phương nơi nhà trường hoạt động

Điều kiện kinh tế - xã hội và đặc điểm văn hóa của địa phương nơi nhà trường hoạt động có ảnh hưởng đáng kể đến QL HĐTN của học sinh ở trường PTLCTT, bởi đây là những yếu tố bối cảnh chi phối khả năng tổ chức, định hướng nội dung và mức độ gắn kết của HĐTN với thực tiễn đời sống.

Trình độ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương tác động trực tiếp đến điều kiện tổ chức và phạm vi HĐTN. Ở những địa bàn có mức sống cao, hạ tầng phát triển và hệ thống dịch vụ xã hội phong phú, nhà trường có nhiều cơ hội kết nối với các cơ sở văn hóa, doanh nghiệp, tổ chức xã hội để tổ chức các HĐTN đa dạng, gắn với thực tiễn nghề nghiệp và đời sống cộng đồng. Điều này giúp công tác QL HĐTN trở nên linh hoạt, có nhiều lựa chọn và thuận lợi trong việc huy động nguồn lực. Ngược lại, tại những địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội còn hạn chế, HĐTN thường bị thu hẹp về quy mô và hình thức, đòi hỏi cán bộ QL phải cân nhắc kỹ lưỡng trong lập kế hoạch và phân bổ nguồn lực nhằm đảm bảo tính khả thi.

Bên cạnh yếu tố kinh tế, đặc điểm văn hóa và truyền thống địa phương ảnh hưởng đến nội dung và cách thức tổ chức HĐTN. Những giá trị văn hóa, phong tục, tập quán và chuẩn mực xã hội của địa phương vừa là nguồn lực giáo dục quý giá, vừa là những giới hạn cần được tôn trọng trong quá trình tổ chức hoạt động. Khi cán bộ QL nhận thức và vận dụng phù hợp các yếu tố văn hóa địa phương, HĐTN sẽ dễ nhận được sự đồng thuận của cộng đồng và phụ huynh, từ đó công tác QL diễn ra thuận lợi và hiệu quả hơn.

Sự thích ứng của công tác QL với điều kiện và văn hóa địa phương còn ảnh hưởng đến hình ảnh và uy tín của trường PTLCTT. QL HĐTN gắn kết hài hòa với bối cảnh kinh tế - xã hội và văn hóa địa phương không chỉ nâng cao tính giáo dục và thực tiễn của hoạt động, mà còn giúp nhà trường xây dựng mối quan hệ bền vững với cộng đồng, tạo nền tảng cho sự phát triển ổn định và lâu dài của HĐTN.

### 2.2.4. Xu hướng giáo dục, nhu cầu xã hội và thị trường lao động

Xu hướng giáo dục, nhu cầu xã hội và thị trường lao động có ảnh hưởng ngày càng rõ nét đến QL HĐTN của học sinh ở trường PTLCTT, bởi đây là những yếu tố định hướng tương lai, chi phối mục tiêu, nội dung và cách thức tổ chức HĐTN trong bối cảnh giáo dục gắn với phát triển nguồn nhân lực.

Trước hết, các xu hướng giáo dục hiện đại như giáo dục phát triển năng lực, giáo dục STEM/

STEAM, giáo dục hướng nghiệp sớm, giáo dục kỹ năng thế kỷ XXI và học tập gắn với thực tiễn đã mở rộng phạm vi và yêu cầu đối với HĐTN trong nhà trường. Trước những xu hướng này, công tác QL HĐTN ở trường PTLCTT không chỉ dừng lại ở việc tổ chức các hoạt động ngoại khóa truyền thống, mà phải chủ động điều chỉnh mục tiêu, nội dung và phương thức tổ chức để đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục. Điều này đòi hỏi cán bộ QL phải có tầm nhìn chiến lược, khả năng cập nhật xu hướng và năng lực điều phối các HĐTN theo hướng hiện đại và hội nhập.

Bên cạnh đó, nhu cầu của xã hội và thị trường lao động tác động trực tiếp đến định hướng nội dung của HĐTN. Những thay đổi nhanh chóng của thị trường lao động, sự xuất hiện của các ngành nghề mới và yêu cầu ngày càng cao về kỹ năng mềm, năng lực thích ứng và tư duy sáng tạo buộc nhà trường phải tổ chức các HĐTN gắn với định hướng nghề nghiệp và thực tiễn xã hội. Trong trường PTLCTT, nơi phụ huynh và học sinh thường quan tâm mạnh mẽ đến khả năng hội nhập và cơ hội nghề nghiệp trong tương lai, công tác QL HĐTN chịu áp lực lớn trong việc lựa chọn nội dung phù hợp, có giá trị lâu dài và đáp ứng kỳ vọng xã hội.

Ngoài ra, mức độ nhạy bén của công tác QL trước các xu hướng và nhu cầu xã hội ảnh hưởng đến tính cạnh tranh và uy tín của trường PTLCTT. Khi HĐTN được QL và tổ chức phù hợp với xu hướng giáo dục và thị trường lao động, nhà trường không chỉ nâng cao hiệu quả giáo dục mà còn khẳng định được định hướng phát triển rõ ràng, góp phần nâng cao chất lượng QL HĐTN và vị thế của nhà trường trong hệ thống giáo dục.

### 2.2.5. Sự hỗ trợ và hợp tác của các tổ chức, doanh nghiệp và cộng đồng xã hội trong việc tổ chức các HĐTN cho học sinh

Sự hỗ trợ và hợp tác của các tổ chức, doanh nghiệp và cộng đồng xã hội có ảnh hưởng quan trọng đến QL HĐTN của học sinh ở trường PTLCTT, bởi đây là nguồn lực ngoại sinh giúp mở rộng không gian giáo dục, đa dạng hóa hình thức trải nghiệm và nâng cao tính thực tiễn của hoạt động giáo dục.

Trước hết, mức độ hợp tác của các tổ chức và doanh nghiệp tác động trực tiếp đến khả năng tổ chức các HĐTN gắn với thực tiễn nghề nghiệp và đời sống xã hội. Thông qua sự hỗ trợ về chuyên môn, cơ sở vật chất, địa điểm và nguồn lực con người từ các đối tác bên ngoài, nhà trường có điều kiện tổ chức các HĐTN phong phú, giúp học sinh tiếp cận môi trường làm việc thực tế và hiểu rõ hơn về yêu cầu của xã hội và thị trường lao động. Điều này tạo thuận lợi cho công tác QL trong việc lập kế hoạch, lựa chọn nội dung và tổ chức HĐTN có chiều sâu, tránh tình trạng hoạt động mang tính khép kín trong phạm vi nhà trường.

Cùng với đó, sự tham gia của cộng đồng xã hội

góp phần nâng cao tính xã hội hóa và tính bền vững của HĐTN. Khi nhà trường xây dựng được mối quan hệ hợp tác chặt chẽ với các tổ chức xã hội, cơ sở văn hóa và cộng đồng địa phương, HĐTN dễ nhận được sự đồng thuận và hỗ trợ, giúp công tác QL giảm bớt áp lực về nguồn lực và giám sát. Đồng thời, sự phối hợp này giúp nhà trường kiểm soát tốt hơn các yếu tố an toàn, pháp lý và trách nhiệm xã hội trong quá trình tổ chức HĐTN.

Đối với các trường PTLCTT, khả năng thiết lập và duy trì các mối quan hệ hợp tác hiệu quả còn phản ánh năng lực QL và uy tín của nhà trường. Khi các HĐTN được tổ chức với sự đồng hành của tổ chức, doanh nghiệp và cộng đồng xã hội, công tác QL có điều kiện chuyển từ tổ chức đơn lẻ sang QL mạng lưới hợp tác giáo dục, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả và giá trị xã hội của HĐTN cho học sinh.

### 3. Kết luận

Đối với các trường PTLCTT, HĐTN không chỉ là một yêu cầu của chương trình giáo dục mà còn là yếu tố góp phần tạo dựng bản sắc, nâng cao chất lượng giáo dục và gia tăng sức cạnh tranh của nhà trường. Vì vậy, QL HĐTN trở thành một nhiệm vụ QL trọng tâm, đòi hỏi cách tiếp cận khoa học, hệ thống và phù hợp với bối cảnh đặc thù của loại hình nhà trường này. Trên cơ sở phân tích lý luận và tổng hợp các công trình nghiên cứu liên quan, nghiên cứu đã làm rõ các nhóm yếu tố ảnh hưởng đến QL HĐTN của học sinh ở trường PTLCTT, bao gồm cả các yếu tố bên trong và bên ngoài nhà trường. Kết quả nghiên cứu cho thấy, QL HĐTN của học sinh ở trường PTLCTT là một quá trình mang tính

hệ thống, chịu sự chi phối đồng thời của nhiều yếu tố trong và ngoài nhà trường có mối quan hệ tương tác lẫn nhau. Hiệu quả QL chỉ có thể đạt được khi nhà trường nhận diện đầy đủ các yếu tố ảnh hưởng, có chiến lược QL phù hợp và biết khai thác lợi thế của cơ chế tự chủ trong trường tư thục, đồng thời thích ứng linh hoạt với bối cảnh xã hội và yêu cầu đổi mới giáo dục ■

### Tài liệu tham khảo

- [1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp*.
- [2]. Đỗ Thị Thu Hằng, & Nguyễn Thị Quỳnh (2024). *Giáo dục ngoài công lập ở Việt Nam: Xu thế, vai trò và đặc điểm*. Tạp chí Khoa học Trường Đại học Thủ đô Hà Nội, 80, 59 - 66.
- [3]. Phan Ngọc Huỳnh (2026). *Nghiên cứu đánh giá mô hình trường phổ thông liên cấp tư thục trong bối cảnh đổi mới giáo dục ở Việt Nam*. Tạp chí Tâm lý giáo dục, 32 (1), 297 - 301.
- [4]. Ngô Xuân Hiếu (2023). *Một số vấn đề lý luận về quản lý hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh THPT đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông 2018*. Tạp chí Khoa học Trường Đại học Thủ đô Hà Nội, 68, 118 - 126.
- [5]. Phùng Tiên Khoa (2024). *Huy động các nguồn lực tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh Trường trung học cơ sở thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội theo tiếp cận tham gia*. Tạp chí Thiết bị Giáo dục, 1(310), 339 -3 41.
- [6]. Đặng Thị Dung (2024). *Quản lý hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh ở trường trung học phổ thông*. Tạp chí Thiết bị Giáo dục, 1 (318), 390 - 392.

## Factors influencing the management of student experiential activities in private k-12 school: A theoretical analysis

Phan Ngoc Huynh

UK Academy Primary, Secondary and High School - Ba Ria Ward, Ho Chi Minh City

Email: baria@uka.edu.vn.

**Abstract:** In private K - 12 school, experiential activities not only contribute to the achievement of holistic educational goals but also play an important role in shaping school identity and enhancing institutional competitiveness. This study adopts a theoretical research approach to analyze and systematize the factors influencing the management of student experiential activities in private K - 12 school. Through the analysis and synthesis of educational policy documents, theoretical frameworks, and relevant domestic and international studies, the research identifies groups of internal and external factors affecting the management of experiential activities. The findings contribute to strengthening the theoretical foundations of educational management and provide a scientific basis for improving the effectiveness of managing experiential activities in private K-12 school.

**Keywords:** management, experiential activities, private schools, general education.